TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn***:* Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1991.

Trú tại: tổ 13, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng.

* **Bị đơn***:* Nguyễn Bảo Q**,** sinh năm 1996.

Trú tại: tổ 23, phường NHĐ, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1991. Trú tại: tổ 13, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng và ông Nguyễn Bảo Q**,** sinh năm 1996. Trú tại: tổ 23, phường NHĐ, quận S, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Nguyễn Bảo Q thống nhất tự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15 của UBND phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 26.01.2016 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và Nguyễn Bảo Q xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28.10.2015. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28.10.2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nguyễn Bảo Q không cấp dưỡng tiền nuôi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và Nguyễn Bảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Lan H và Nguyễn Bảo Q khai nhận không có

2.4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Lan H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006463 ngày 17.10.2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Lan Hương được trả lại 150.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Thọ Quang, q Sơn Trà,TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy